



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 53

Ngày 01 tháng 9 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

03-8-2011	Chỉ thị số 26/2011/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội, quỹ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
-----------	---	---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

18-8-2011	Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5.	7
-----------	--	---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

12-8-2011	Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quận ủy Quận 9 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015.	18
-----------	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

- 09-8-2011 Chỉ thị số 21/2011/CT-UBND về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2011, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015. 28

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- 12-8-2011 Chỉ thị số 04/2011/CT-UBND tăng cường thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Hóc Môn. 30

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 08-8-2011 Quyết định số 3764/QĐ-UBND về đổi tên Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố thành Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố. 34
- 08-8-2011 Quyết định số 3765/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố. 37
- 12-8-2011 Quyết định số 3807/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh. 45
- 16-8-2011 Quyết định số 3888/QĐ-UBND về phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 – 2016. 55

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2011/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2011***CHỈ THỊ****Về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với
các tổ chức hội, quỹ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 14 tháng 8 năm 2002, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 92/2002/QĐ-UB về phân công quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhằm giúp cho các hội hoạt động có hiệu quả, theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và theo đúng Điều lệ hội. Thời gian qua, các tổ chức hội, quỹ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ của nhà nước và có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số tổ chức hội, quỹ tổ chức và hoạt động chưa theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện như:

- Thành lập hội không đúng thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số

45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; có hội thành lập hội trong hội.

- Một số Ban Chấp hành hội hoạt động kém hiệu quả, không đảm bảo nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc quản lý tài chính, dẫn đến khiếu kiện, mất đoàn kết nội bộ.

- Có những hội không phát triển hội viên, không thu được hội phí, chỉ tập trung vào Ban Chấp hành.

- Một số hội, quỹ hoạt động không đúng tôn chỉ mục đích, hoạt động không theo đúng Điều lệ hội, quỹ.

Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Thông báo số 157-TB/TW ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường quản lý hoạt động các tổ chức hội, quỹ và thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu:

1. Giám đốc các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện xây dựng kế hoạch quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, địa phương đối với tổ chức hội, quỹ thuộc phạm vi được phân công, tập trung một số nội dung sau:

a) Xem xét kỹ tôn chỉ, mục đích, yêu cầu xin thành lập hội trước khi công nhận Ban vận động thành lập hội theo Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

b) Có ý kiến bằng văn bản về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ hội, quỹ. Chú ý cách đặt tên gọi của tổ chức hội, quỹ (ngoài việc không trùng lặp tên gọi) phải thể hiện được tính chất, nội dung, tôn chỉ và mục đích hoạt động của hội, quỹ để làm cơ sở cho việc xem xét cho phép thành lập tổ chức hội, quỹ;

c) Hướng dẫn các hội, quỹ tổ chức và hoạt động theo đúng nguyên tắc của hội, cụ thể là:

- Thành lập hội phải xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ và hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải, theo Điều lệ hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; không thành lập hội trong hội; hội phải có hội viên theo quy định,

đồng thời hội hoạt động lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực đó;

- Thành lập quỹ phải có giấy phép thành lập của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ;

d) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của hội trong việc hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, địa phương;

đ) Định kỳ hàng năm, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của các tổ chức hội, quỹ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hoặc Điều lệ do Ủy ban nhân dân quận - huyện được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền phê duyệt; hướng dẫn các tổ chức hội, quỹ xây dựng Điều lệ (đối với các tổ chức hội, quỹ chưa có Điều lệ) hoặc sửa đổi Điều lệ (đối với các tổ chức hội, quỹ có Điều lệ cần sửa đổi) cho phù hợp với tình hình hiện nay; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý hoặc kiến nghị với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Tạo điều kiện để hội tham gia vào quá trình thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích hoạt động của các tổ chức hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của ngành, lĩnh vực và của địa phương; xem xét tạo điều kiện để hội tham gia một số dịch vụ công mà hội có điều kiện và khả năng thực hiện;

g) Xem xét, có ý kiến đề xuất cấp có thẩm quyền việc hỗ trợ kinh phí và nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với các tổ chức hội hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn các tổ chức hội, quỹ có quan hệ tiếp nhận viện trợ, tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện đúng quy định hiện hành;

i) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ của ngành và địa phương để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Giám đốc các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện, Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm

2008 của Bộ Nội vụ, tiến hành rà soát, lập danh sách và đề xuất hướng giải quyết đối với những tổ chức hội, quỹ sau đây:

a) Thành lập tự phát hoặc thành lập không đúng thẩm quyền;

b) Được thành lập đúng quy định nhưng không hoạt động liên tục 12 tháng (không báo cáo, không sinh hoạt hội họp và không thực hiện các nhiệm vụ được quy định theo Điều lệ hội, quỹ, không tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo Điều lệ hội);

Danh sách các tổ chức hội, quỹ nêu tại Điểm a, b Khoản này phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét giải quyết.

3. Các Báo, Đài thành phố không đưa tin có liên quan đến hoạt động của các hội, quỹ không được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thành lập.

4. Công an thành phố rà soát, sửa đổi con dấu của các tổ chức hội, quỹ khắc không đúng tên theo quyết định cho phép thành lập của Ủy ban nhân dân thành phố và sớm kiến nghị Bộ Công an có hướng dẫn thống nhất mẫu dấu đối với các tổ chức hội, quỹ.

5. Giao Sở Nội vụ thành phố theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/QĐ-UBND

*Quận 5, ngày 18 tháng 8 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 79/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận - huyện;

Xét Báo cáo thẩm định số 678/BC-TP ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Phòng Tư pháp quận 5;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 1278/TTr-QLĐT ngày

26 tháng 7 năm 2011 và Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 718/TTr-NV ngày 09 tháng 8 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 5 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường quận 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận 5
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 5)*

Chương I **VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Quản lý đô thị quận 5 là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận 5.

Phòng Quản lý đô thị quận 5 có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận 5, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải.

2. Chức năng:

Phòng Quản lý đô thị quận 5 có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận 5 thực hiện quản lý nhà nước về: xây dựng; kiến trúc; quy hoạch xây dựng; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phân cấp quản lý (gồm: thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị); phòng chống thiên tai (lũ, lụt, bão,...).

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Quản lý đô thị quận 5 có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Nhiệm vụ và quyền hạn chung thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án đầu tư xây dựng về phát triển các ngành theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính về lĩnh vực được phân công sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực được phân công.

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp và thu hồi các loại giấy phép, quyết định cấp đổi số nhà thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

d) Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

đ) Được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 15 phường cung cấp số liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao của Phòng theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và các Sở liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra và đề xuất xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, thuộc các lĩnh vực được phân công trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động các lĩnh vực được phân công trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được phân công cho cán bộ, công chức các phường trên địa bàn.

h) Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

i) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân quận 5, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố quy định, trong đó có phòng, chống thiên tai (lũ, lụt, bão,...).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, kiến trúc:

a) Giúp và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình, giấy phép đào đường và kiểm tra việc xây dựng công trình, đào đường theo giấy phép được cấp trên địa bàn quận theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân quận trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức lập, thẩm định Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thuộc địa giới hành chính của quận để Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân quận phê duyệt theo phân cấp.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch, kiến trúc đô thị; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn quận theo phân cấp.

g) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật (gồm: cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị; thông tin liên lạc; cung cấp năng lượng và các công trình khác)

trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận.

h) Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn quận theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở và công sở trên địa bàn quận.

i) Phối hợp với Thanh tra Xây dựng quận hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các công chức Thanh tra Xây dựng phường.

k) Thực hiện công tác thu thập, cập nhật số liệu hiện trạng liên quan đến việc xây dựng phát triển đô thị, về các công trình xây dựng, về cơ sở hạ tầng bao gồm mạng lưới hạ tầng kỹ thuật (giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, cấp thoát nước, cấp điện, các công trình ngầm...) và hạ tầng xã hội (công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh...) trên địa bàn quận 5 và quản lý theo quy định.

l) Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội; tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về lĩnh vực giao thông vận tải:

a) Trình Ủy ban nhân dân quận dự thảo: chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn; các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; về phân loại đường theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do quận chịu trách nhiệm quản lý.

c) Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

đ) Tham gia Ban An toàn giao thông quận; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn quận.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác:

a) Xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và các công trình phòng, chống lũ, lụt, bão trên địa bàn. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm cứu nạn theo quy định; đề xuất phương án, biện pháp và tham gia chỉ đạo việc phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai về lũ, lụt, bão, sạt, lở, hạn hán... trên địa bàn.

b) Phối hợp với Thanh tra và các cơ quan kiểm tra, xử lý đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao trên địa bàn quận.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Quản lý đô thị quận có Trưởng phòng phụ trách và không quá 03 Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng. Phòng Quản lý đô thị làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc các Sở liên quan đến chức năng, nhiệm vụ về thực hiện các mặt công tác chuyên môn.

b) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ; việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Các Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công; khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều

hành các hoạt động của Phòng. Các Phó Trưởng phòng thực hiện các công việc do Trưởng phòng phân công theo lĩnh vực và liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên những phần việc được phân công phụ trách.

d) Tùy theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của cán bộ lãnh đạo Phòng, Trưởng phòng trực tiếp phụ trách hoặc phân công một Phó Trưởng phòng chuyên trách quản lý, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành xây dựng và theo chuyên ngành cụ thể.

2. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác quản lý đô thị trên địa bàn quận được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ nêu trên, đặc điểm tình hình cụ thể đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Quản lý đô thị quận tổ chức thành các Tổ gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác như sau:

- Tổ Quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và cấp giấy phép xây dựng
- Tổ Quản lý nhà ở và công sở
- Tổ Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị
- Tổ Hành chính, quản trị

Điều 4. Biên chế

Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ cụ thể để xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức để phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số lượng biên chế cụ thể làm công tác quản lý ngành của Phòng Quản lý đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các cán bộ, chuyên viên giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng cán bộ phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cơ quan một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan phải thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để kịp thời giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Quản lý đô thị chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận 5 về toàn bộ công tác của Phòng. Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận 5 về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận 5 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

2. Đối với Sở, ngành thành phố:

Phòng Quản lý đô thị chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở liên quan; báo cáo kết quả hoạt động công tác chuyên môn định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc các Sở liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Trường hợp chủ trì phối hợp công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Quản lý đô thị chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

b) Hướng dẫn cán bộ phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

a) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

b) Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức và người lao động của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương,

nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Quản lý đô thị có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Trưởng Phòng Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thị Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2011/QĐ-UBND

*Quận 9, ngày 12 tháng 8 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quận ủy Quận 9
về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV
về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/QU ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Quận ủy Quận 9 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 360/TTr-NV ngày 03 tháng 8 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quận ủy Quận 9 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình

hành động Quận ủy Quận 9 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình cụ thể, nhằm triển khai hiệu quả chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quận ủy Quận 9 về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 9)*

Thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/QU ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Quận ủy Quận 9 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ IV về chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU:

Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bộ máy quản lý nhà nước tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng quá trình xây dựng mô hình chính quyền đô thị của quận.

Giai đoạn 2011 - 2015, Quận 9 thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ trên các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Lấy việc công khai minh bạch các quy định của Nhà nước và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong cải cách hành chính; đồng thời gắn với đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn vào hoạt động cơ quan hành chính.

II. NHIỆM VỤ:

1. **Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận nhằm đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.**

2. Tập trung rà soát, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Đề án 30 trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính theo thẩm quyền để phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, “một cửa liên thông” tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để giải quyết hồ sơ hành chính cho nhân dân và tổ chức.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của quận với số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng nâng cao, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ hiện nay của Quận 9.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính công; đổi mới cơ chế hoạt động và quản lý tài chính công đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

5. Hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý; khai thác có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong giải quyết hồ sơ hành chính tại các phòng, ban và UBND 13 phường.

6. Đẩy mạnh phân cấp quản lý trong công tác quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân 13 phường để nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

III. GIẢI PHÁP:

1. Về thủ tục hành chính

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính ở các đơn vị, tình hình thực hiện nghiêm việc xây dựng chương trình cải cách hành chính định kỳ hàng năm, phân công cụ thể các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân 13 phường thực hiện công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực mà mình phụ trách, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Căn cứ vào các văn bản hiện hành, rà soát, chuẩn hóa và ban hành Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quận đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp thực tế và có tính khả thi.

Tổ chức rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do UBND quận và UBND phường ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực hàng quý, năm đảm bảo việc quản lý và khai thác thuận lợi, hiệu quả.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, tiến hành kiểm tra thường xuyên việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

- Ban hành và niêm yết công khai danh mục và quy trình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính tại UBND quận và UBND 13 phường.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng cao chất lượng thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa” để giải quyết công việc của tổ chức và công dân tại các phòng, ban chuyên môn thuộc quận và 13 phường.

- Kiện toàn qui trình “một cửa liên thông” về giải quyết hồ sơ hành chính trong lĩnh vực nhà đất từ quận đến phường để phù hợp với Bộ thủ tục hành chính chung do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành. Đồng thời mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân quận và các đơn vị (cụ thể là xây dựng qui trình liên thông trong lĩnh vực cấp mã số thuế giữa Phòng Kinh tế và Chi Cục Thuế khi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh).

- Thực hiện các thủ tục hành chính được quy định tại Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại UBND quận và UBND phường trên địa bàn thành phố, đồng thời tiếp tục tự rà soát các quyết định của quận đã ban hành trong các lĩnh vực về thủ tục hành chính nhằm thực hiện đúng theo quy định chung.

2. Tổ chức bộ máy:

a) Kiện toàn và sắp xếp lại một số các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Rà soát và xây dựng lại quy chế tổ chức và hoạt động các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy chế mẫu của thành phố.

b) Tuyển dụng, cử công chức có trình độ chuyên môn tham gia thi tuyển công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao gắn với số lượng biên chế công chức hành chính được giao theo từng năm đối với các phòng, ban và UBND 13 phường.

c) Sắp xếp các Ban chỉ đạo, Hội đồng tư vấn phù hợp với yêu cầu tham mưu tốt nhằm giúp Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện các chương trình, mục tiêu.

d) Tiếp tục thực hiện mô hình thí điểm Bí thư đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; đồng thời tiến hành sơ, tổng kết định kỳ để đánh giá các mặt ưu điểm, khuyết điểm trong công tác chỉ đạo điều hành.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức theo chương trình đào tạo qua các lớp ngắn hạn và dài hạn do quận và thành phố tổ chức theo từng lĩnh vực, chức danh công tác nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ trong công tác (trong đó có về kiến thức, kỹ năng và thái độ hành vi ứng xử); gắn liền với nội dung cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Thực hiện chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy hành chính của quận tránh tình trạng bị hụt hẫng khi có yêu cầu thay thế, luân chuyển cán bộ.

b) Việc tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc. Việc tuyển dụng gắn với tinh giản biên chế theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi nhiệm vụ được giao.

c) Làm tốt công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức thông qua công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt của đơn vị hàng năm của cơ quan và cấp ủy nhằm từng bước nâng cao chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển, tránh tình trạng bị động, chắp vá.

Thực hiện đúng chính sách ưu đãi đối với công chức trẻ có trình độ chuyên môn phù hợp về công tác tại phường.

d) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng của các đơn vị để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.

đ) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát được các đầu mối công việc trong nội bộ các cơ quan hành chính để phát hiện kịp thời các nguy cơ dẫn đến tiêu cực, quan liêu và tham nhũng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi

công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; nhất là những loại công việc thường xuyên tiếp xúc với tổ chức và công dân.

- Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, những nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với tổ chức và công dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; chấm dứt tình trạng tự đặt ra thủ tục phiền hà cho tổ chức, công dân do cán bộ, công chức thiếu tận tâm.

e) Tổ chức học tập, quán triệt và có kế hoạch triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các Nghị định của Chính phủ; từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.

4. Về tài chính công:

a) Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước từ quận đến phường theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nhằm đảm bảo chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thực hiện hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện việc công khai gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện chủ trương chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; quản lý tài sản công gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

5. Về hiện đại hóa nền hành chính:

a) Xây dựng lề lối, tác phong làm việc và nếp sống văn minh công sở:

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của từng đơn vị, xác định rõ nguyên tắc làm việc, thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân trong từng công việc.

Thực hiện nếp sống văn hóa công sở: xây dựng quy định về quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, thái độ tiếp dân, quy chế hội họp.

b) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin

từ quận đến 13 phường; hoàn thiện hệ thống điện tử “Một cửa”, “Trang thông tin điện tử” của quận, đồng thời bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân quận đến các phòng, ban chuyên môn.

- Đầu tư, trang bị phương tiện làm việc tại bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ tại quận tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân đến liên hệ giải quyết công việc.

- Tiếp tục vận hành và nâng cấp hệ thống các phần mềm quản lý hành chính: Phần mềm tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ theo mô hình 01 cửa; phần mềm cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; phần mềm Quản lý vi phạm hành chính; phần mềm quản lý chứng thực; phần mềm quản lý báo cáo; Phần mềm Quản lý lao động; trang web điều hành tác nghiệp; trang quản lý văn bản hồ sơ công việc; trang tin quận 9. Phần mềm GIS: phần mềm luân chuyển và điều hành xử lý hồ sơ; phần mềm cấp phép xây dựng; phần mềm quản lý xây dựng và cấp đổi số nhà; các phần mềm triển khai tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

- Nâng cao chất lượng đường truyền dữ liệu nội bộ giữa quận và 13 phường, nhằm khai thác tốt nhất và kịp thời các thông tin 02 chiều giữa quận và phường.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng hệ thống tin học hoá trong quản lý nhà nước đối với các phòng, ban và Ủy ban nhân dân 13 phường đã được quận đầu tư.

c) Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 001:2008

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000 tại 13 phường, xây dựng lại qui trình ISO của 13 phường cho phù hợp với qui trình “một cửa liên thông” từ quận đến phường.

- Tiến hành chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2000 sang hệ thống tiêu chuẩn mới TCVN ISO 9001:2008 đối với 10 phòng chuyên môn thuộc quận và 13 phường.

- Duy trì và mở rộng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 đối với các phòng, ban còn lại và mở rộng ứng dụng ISO đối với các loại thủ tục hành chính.

- Áp dụng việc thực hiện các qui trình ISO trên máy thay thế việc kiểm tra các qui trình ISO trên giấy nhằm tạo hiệu quả cao trong quá trình luân chuyển xử lý hồ sơ.

6. Về thực hành dân chủ trong các cơ quan hành chính

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; trong đó Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm Văn hóa quận xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng, kịp thời trên hệ thống loa phát thanh của 13 phường và Tờ tin hàng tháng về các chủ trương, biện pháp liên quan công tác cải cách hành chính.

b) Tập trung chỉ đạo việc đổi mới lề lối làm việc, tiếp dân, giải quyết các công việc có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân được giải quyết đúng quy định, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các đơn vị.

c) Thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; quản lý chặt chẽ các quỹ đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Để Kế hoạch này thực hiện có hiệu quả, Thủ trưởng các đơn vị dưới đây có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực:

- Phòng Nội vụ: thực hiện xây dựng tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Theo dõi việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO đối với các lĩnh vực đăng ký thực hiện tại các phòng chuyên môn thuộc quận.

- Văn phòng UBND quận: ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước từ quận đến phường; thực hiện kiểm tra, đề xuất cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Phòng Tư pháp: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ. Tổ chức tuyên truyền các Luật và Nghị định của Chính phủ ban hành.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị: Tham mưu thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường, nhà đất theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa: xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở.

2. Giao Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng các phòng, ban thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân quận tình hình thực hiện (*thông qua Phòng Nội vụ*).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/CT-UBND

*Quận 10, ngày 09 tháng 8 năm 2011***CHỈ THỊ****Về xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012, kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015 của Quận 10**

Thực hiện Chỉ thị số 24/2011/CT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; trên cơ sở dự báo về tình hình chung của cả nước, của thành phố Hồ Chí Minh, tình hình thực tế tại địa phương; dự ước kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thu chi ngân sách năm 2011;

Ủy ban nhân dân quận 10 yêu cầu Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tập trung xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012 theo các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Thủ trưởng các Phòng, ban quản lý nhà nước, cơ quan, đơn vị quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường nghiên cứu Chỉ thị số 24/2011/CT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012; các chương trình đôn bẫy và kế hoạch thực hiện các chương trình đôn bẫy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận 10 lần thứ X (nhiệm kỳ 2010 - 2015) của Ban chấp hành Đảng bộ và Ủy ban nhân dân quận 10; dự thảo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận 10; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015 của đơn vị mình đảm bảo các yêu cầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 10 chịu trách nhiệm làm đầu mối

chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng Chi Cục Thuế quận 10, Chi Cục Thống kê quận 10 và các Phòng, ban liên quan để hướng dẫn cho Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhất là dự toán ngân sách năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015 đảm bảo theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; sát thực tế, tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ được giao của các đơn vị, địa phương và bảo đảm nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

3. Về thời gian thực hiện

- Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 10 chịu trách nhiệm làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng Chi Cục Thuế quận 10, Chi Cục Thống kê quận 10 và các Phòng, ban liên quan để tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 10 xây dựng dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015 của Quận 10 để trình Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan, đơn vị quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2015 của đơn vị mình gửi về Ủy ban nhân dân quận 10 (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25 tháng 8 năm 2011.

- Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2012 cho Quận 10, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 10 chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận 10 phân bổ, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ và dự toán cho các đơn vị thuộc Quận 10 và Ủy ban nhân dân 15 phường trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Yêu cầu lãnh đạo các Phòng, ban quản lý nhà nước, cơ quan, đơn vị quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách quận 10 năm 2012 đáp ứng các yêu cầu về nhiệm vụ, nội dung và tiến độ quy định, đảm bảo tổ chức thực hiện đạt kết quả./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2011/CT-UBND

Hóc Môn, ngày 12 tháng 8 năm 2011

CHỈ THỊ

Tăng cường thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Hóc Môn

Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam được ban hành nhằm thể chế hóa các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Tổ chức thực hiện các văn bản Luật có hiệu quả, tiến tới bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động và bảo hiểm y tế toàn dân là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, trách nhiệm của các cơ quan đối với chính sách xã hội quan trọng này.

Huyện Hóc Môn hiện có 104.993 người tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, nhìn chung việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế tại các doanh nghiệp ngày càng đi vào nề nếp, số đơn vị tham gia ngày càng tăng. Việc giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng bảo hiểm xã hội được kịp thời, quyền lợi về bảo hiểm y tế và chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng cao, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội cho người lao động trong doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế ở một số doanh nghiệp chưa nghiêm. Tình trạng vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế khá phổ biến với tính chất ngày càng phức tạp như trốn đóng, chiếm dụng tiền bảo hiểm xã hội kéo dài, đóng không đủ số lao động thực tế làm việc, lao động tại doanh nghiệp, chia nhỏ mức lương của người lao động để tiền lương giảm xuống thấp hơn nhiều so với mức lương thực tế làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội... là thực trạng đã và đang diễn ra ở một số doanh nghiệp có nhiều doanh nghiệp không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và nợ bảo hiểm xã hội với số tiền khá lớn. Công

tác thanh tra, kiểm tra của các ngành chức năng chưa kịp thời và thiếu đồng bộ. Việc truy cứu trách nhiệm đối với chủ doanh nghiệp vi phạm pháp luật còn nhiều hạn chế... dẫn đến tình trạng tái phạm và chậm khắc phục hậu quả, tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật không được đảm bảo và quyền lợi của người lao động bị ảnh hưởng.

Để sớm khắc phục những tồn tại nêu trên, thực hiện nghiêm Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trên địa bàn Huyện; đồng thời thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện một số nội dung sau:

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Thường xuyên kiểm tra, rà soát các đối tượng do đơn vị trực tiếp theo dõi, quản lý như diện chính sách có công, bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi... đảm bảo đúng và không bỏ sót đối tượng; phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện việc mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế hàng năm kịp thời.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế do Bảo hiểm xã hội huyện cung cấp; phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội huyện xây dựng quy trình xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật nhanh chóng, dứt điểm và hiệu quả; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra xử lý các đơn vị sử dụng lao động vi phạm pháp luật cho Ủy ban nhân dân huyện định kỳ 6 tháng một lần.

2. Bảo hiểm xã hội huyện

a) Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế đến các đơn vị sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức phù hợp và thông qua Đài truyền thanh huyện.

b) Tổ chức chi trả đúng, đầy đủ và kịp thời các chế độ theo quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và việc thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội tại các đơn vị sử dụng lao động.

c) Hàng quý, thống kê danh sách doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chuyển Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị kiểm tra. Những doanh

ng nghiệp cố tình chiếm dụng không khắc phục, cơ quan bảo hiểm xã hội làm hồ sơ khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

d) Phối hợp với Chi Cục Thuế huyện trong việc xác minh thông tin người nộp thuế phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

g) Tăng cường công tác kiểm tra việc thanh toán chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội trong nội bộ ngành. Đặc biệt tập trung kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động có số thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội chiếm tỷ trọng cao và có biện pháp ngăn ngừa tiêu cực lạm dụng quỹ bảo hiểm xã hội.

3. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động, Hội Doanh nghiệp... có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế đến các đơn vị sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn huyện.

4. Phòng Kinh tế

Cung cấp thông tin kịp thời cho Bảo hiểm xã hội huyện hàng quý về danh sách các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh để Bảo hiểm xã hội huyện theo dõi, cập nhật danh sách đưa vào diện triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế theo quy định.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục - Đào tạo hàng năm xây dựng dự toán kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng cận nghèo và học sinh - sinh viên tham gia bảo hiểm y tế đúng theo Luật Bảo hiểm y tế.

6. Phòng Giáo dục - Đào tạo

Chỉ đạo các trường thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh - sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh - sinh viên đăng ký tham gia và thu tiền đóng bảo hiểm y tế của học sinh - sinh viên nộp cho Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế và quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính. Yêu cầu các trường sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả kinh phí khám chữa bệnh 12% được trích để lại cho y tế học đường để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh - sinh viên.

7. Chi Cục Thuế

Phối hợp, hỗ trợ tích cực cho Bảo hiểm xã hội huyện trong việc xác minh thông tin người nộp thuế phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Phối hợp, hỗ trợ tích cực cho Bảo hiểm xã hội huyện trong việc xác minh thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn đã giải thể, ngưng hoạt động, chuyển đi nơi khác... làm cơ sở để Bảo hiểm xã hội huyện đưa ra khỏi danh sách quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các đoàn thể phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các thành viên, đoàn viên, hội viên tích cực hưởng ứng và tăng cường các hoạt động giám sát việc thực hiện.

10. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện phải nghiêm túc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế; có trách nhiệm báo cáo và thực hiện đầy đủ việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với cơ quan bảo hiểm xã hội để thanh toán kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người thụ hưởng.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các ngành chức năng huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này. Định kỳ 6 tháng và hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế cho Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Thị Bạch Tuyết

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3764/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về đổi tên Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố thành
Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức; Thông tư số 03/2007/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 12 tháng 03 năm 2007, hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình, dự án ODA;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố tại Tờ trình số 11/TTr-NCĐT ngày 12 tháng 5 năm 2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 498/TTr-SNV ngày 11 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đổi tên Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố thành Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ - ngành Trung ương và các Sở - ngành thành phố có liên quan.

Trụ sở cơ quan đặt tại số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có nhiệm vụ:

1. Thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư và làm chủ đầu tư theo quy định đối với các dự án: nâng cấp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; phát triển các khu dân cư mới phục vụ tái định cư, phục vụ các chương trình nhà ở từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác theo quy định pháp luật; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; xây dựng chương trình tổng thể và kế hoạch chi tiết để thực hiện các dự án nâng cấp đô thị của thành phố theo Hiệp định đối với các nhà tài trợ; theo chương trình nâng cấp đô thị quốc gia và các dự án khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Thực hiện vai trò chức năng đối tác trực tiếp với các nhà tài trợ hoặc các đối tác khác trong và ngoài nước trong các quan hệ giao dịch có liên quan đến dự án và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Chuẩn bị văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố hoặc được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền tham gia đàm phán với nhà tài trợ liên quan đến các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan theo thông lệ quốc tế và Hiệp định có liên quan đã được Chính phủ Việt Nam ký kết với nhà tài trợ.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao.

6. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án về đầu tư và xây dựng công trình, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn định giá, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn đấu và xét thầu và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật.

7. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc ủy quyền.

Điều 3. Giữ nguyên hiện trạng tổ chức bộ máy, nhân sự, vốn, tài sản và các hoạt động liên quan đến các dự án của Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố đang thực hiện. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 6681/QĐ-UB ngày 15 tháng 11 năm 2001 và các Quyết định khác của Ủy ban nhân dân thành phố trước đây trái với Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3765/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đổi tên Ban quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố thành Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Nâng cấp đô thị thành phố tại Tờ trình số 11/TTr-NCĐT ngày 12 tháng 5 năm 2011 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 498/TTr-SNV ngày 11 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện,

phường - xã, thị trấn và Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3765/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư đối với các dự án nâng cấp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn tài trợ của các đối tác nước ngoài; chủ đầu tư đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc tự đầu tư từ các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ - ngành Trung ương và các Sở - ngành thành phố có liên quan.

Điều 3. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Tên giao dịch quốc tế là: HoChiMinh City Urban Upgrading Investment - Investment Management Unit

Viết tắt tiếng Anh: HUUI - IMU

Điện thoại: (08) 38.247663 - 38.246498

Fax: (08) 38.246499

E-mail: bqltdxdct-ncdt@hcm.vnn.vn

Trụ sở cơ quan đặt tại số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư và làm chủ đầu tư theo quy định đối với các dự án: nâng cấp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; phát triển các khu dân cư mới phục vụ tái định cư, phục vụ các chương trình nhà ở từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác theo quy định pháp luật; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; xây dựng chương trình tổng thể và kế hoạch chi tiết để thực hiện các dự án nâng cấp đô thị của thành phố theo Hiệp định đối với các nhà tài trợ; theo chương trình nâng cấp đô thị quốc gia và các dự án khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Thực hiện vai trò chức năng đối tác trực tiếp với các nhà tài trợ hoặc các đối tác khác trong và ngoài nước trong các quan hệ giao dịch có liên quan đến dự án và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Chuẩn bị văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố hoặc được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền tham gia đàm phán với nhà tài trợ liên quan đến các dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

4. Chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình quản lý điều hành dự án đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan theo thông lệ quốc tế và Hiệp định có liên quan đã được Chính phủ Việt Nam ký kết với nhà tài trợ.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết các vấn đề bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án được giao;

6. Thực hiện các dịch vụ tư vấn quản lý dự án về đầu tư và xây dựng công trình, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra, tư vấn định giá, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn đấu và xét thầu và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật.

7. Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, lưu trữ, bảo mật và báo cáo theo quy định;

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc ủy quyền.

Điều 5. Quyền hạn

1. Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố được ký hợp đồng lao động với người lao động, bố trí nhân viên có đủ năng lực hoạt động chuyên trách vào các chức danh tương ứng phù hợp với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

2. Được thành lập các Ban Quản lý dự án và các đơn vị trực thuộc để tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các dự án theo nhu cầu phục vụ cho việc phát triển các lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đô thị. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

3. Lập và quản lý thực hiện các dự án nâng cấp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; phát triển các khu dân cư mới phục vụ tái định cư, phục vụ chương trình nhà ở xã hội từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; xây dựng chương trình tổng thể và kế hoạch chi tiết để thực hiện các dự án nâng cấp đô thị của thành phố theo Hiệp định đối với các nhà tài trợ; theo chương trình nâng cấp đô thị quốc gia và các dự án khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao làm chủ đầu tư kể từ giai đoạn bắt đầu thực hiện cho đến khi kết thúc dự án, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác.

4. Được quyền đề nghị các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện cung cấp các thông tin, phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến dự án.

5. Được quyền quyết định những công việc thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền hoặc phân công bằng văn bản.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 6. Nguyên tắc chung

1. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố được tổ chức và hoạt động theo chế độ Thủ trưởng do Giám đốc phụ trách chung, có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc, phụ trách các lĩnh vực do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành và theo các quy định của pháp luật.

4. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

5. Giám đốc có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo các Phòng, Ban và các đơn vị trực thuộc, trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

6. Các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị được Giám đốc giao hàng năm.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc chỉ đạo sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc; xác định nhiệm vụ, biên chế cho từng Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc và bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý.

2. Các Phòng nghiệp vụ chủ yếu gồm:

- Văn phòng Ban Quản lý;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Quản lý chất lượng công trình;
- Phòng kỹ thuật.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu thực tế Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố ban hành Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các Phòng, Ban thuộc Ban Quản lý, thành lập các Ban Quản lý dự án và đơn vị trực thuộc phù hợp với Quy chế này và theo quy định pháp

luật. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

Điều 8. Biên chế

1. Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm tuyển dụng, bố trí cán bộ, viên chức; sắp xếp, sử dụng biên chế được giao phù hợp với yêu cầu công tác và theo đúng quy định của pháp luật.

3. Xét nhu cầu thực tế, Giám đốc Ban Quản lý có quyền ký hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế được giao để phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) do Ban Quản lý tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án, nguồn từ các hợp đồng dịch vụ tư vấn theo quy định của pháp luật.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

1. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố chịu sự chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện dự án và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Quy chế này.

2. Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo, định kỳ, đột xuất tình hình hoạt động của Ban cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định.

3. Giám đốc chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền được giao, đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 10. Đối với Ngân hàng Thế giới (WB) và các nhà tài trợ khác

Có mối quan hệ chặt chẽ trong việc tiếp nhận và triển khai thực hiện Hiệp định tín dụng đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam. Trình cho WB các vấn đề liên quan của dự án để WB có Thư không phản đối. Tranh thủ sự tài trợ của WB và các nhà tài trợ khác để tổ chức thực hiện các dự án tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 11. Đối với các Sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Mọi quan hệ giữa Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố với các Sở - ngành thành phố là quan hệ ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, có sự phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin và thống nhất trong các hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ban theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và các hoạt động khác. Trường hợp vượt thẩm quyền, có báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết kịp thời.

3. Các Sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn có trách nhiệm giải quyết nhanh, kịp thời các đề nghị của Ban Quản lý theo quy định pháp luật; hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Ban, phù hợp nội dung Quy chế này.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đô thị thành phố có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3807/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ, ban hành ngày 21 tháng 3 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2812/1998/QĐ-UB-NC ngày 28 tháng 5 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tại Tờ trình số 3457/TTr-STP ngày 04 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 03/2000/QĐ-UB-NC ngày 20 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3807/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh

1. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là tổ chức phối hợp chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố; duy trì hoạt động phối hợp của cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ và nhân dân.

2. Hội đồng có các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố theo nhiệm vụ được phân công.

c) Phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể trong việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương cho nhân dân trên địa bàn thành phố.

d) Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên pháp luật thành phố; hướng dẫn xây dựng lực lượng báo cáo viên pháp luật quận, huyện, sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về việc phối hợp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiến nghị các biện pháp thích hợp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

e) Quyết định một số vấn đề cụ thể khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc tập thể, quyết định theo đa số.

2. Hội đồng hoạt động theo chương trình, kế hoạch, đề án ngắn hạn, dài hạn hoặc nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể do Hội đồng thông qua.

Điều 3. Mối quan hệ giữa Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố với Ủy ban nhân dân thành phố và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ

1. Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân thành phố giao, có trách nhiệm báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Hội đồng chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và có trách nhiệm báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

Điều 4. Mối quan hệ giữa Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và quận, huyện

1. Hội đồng chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và quận, huyện.

2. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố và quận, huyện có trách nhiệm báo cáo định kỳ quý,

6 tháng và hàng năm cho Hội đồng về tình hình hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng, cơ quan thường trực của Hội đồng và Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố.
3. Các thành viên là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.
4. Cơ quan thường trực của Hội đồng là Sở Tư pháp thành phố.
5. Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng là các công chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; chỉ đạo hoạt động của cơ quan thường trực Hội đồng.
2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng và đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các thành viên Hội đồng.
3. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; đánh giá, kết luận những vấn đề được thảo luận ở các cuộc họp.
4. Ký ban hành văn bản của Hội đồng, chương trình, kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố; giải quyết các công việc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Chính phủ và các kiến nghị của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố.
5. Xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các công việc được giao quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

3. Ký ban hành các văn bản của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, là người đại diện cho cơ quan, tổ chức đã cử mình tham gia trong Hội đồng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về việc chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

2. Thành viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Tham dự các phiên họp của Hội đồng. Nếu vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng, đồng thời cử người tham dự phiên họp, gửi ý kiến của mình bằng văn bản về các vấn đề được thảo luận tại phiên họp để cơ quan thường trực của Hội đồng tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

c) Chủ động trong việc lập kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

d) Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, các cơ quan được phân công phụ trách việc thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng và thường xuyên thông tin cho cơ quan thường trực của Hội đồng về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Đề xuất với Hội đồng các biện pháp phối hợp và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đề nghị Hội đồng hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ quan, đơn vị mình.

e) Thực hiện báo cáo quý, 6 tháng, năm và các báo cáo đột xuất khác gửi về cơ quan thường trực của Hội đồng.

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng.

h) Được cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và được tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành hàng năm.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng, chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch hoạt động và các văn bản khác của Hội đồng; dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng; dự kiến kế hoạch huy động kinh phí từ các nguồn khác để hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thông qua.

3. Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan, ban - ngành, đoàn thể là thành viên Hội đồng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Xây dựng, bồi dưỡng lực lượng báo cáo viên pháp luật thành phố; xuất bản các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

4. Tổng hợp tình hình phối hợp triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các thành viên Hội đồng và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện, dự thảo Báo cáo để Hội đồng thông qua.

5. Chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp toàn thể, phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết và các hoạt động khác của Hội đồng; theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng và định kỳ báo cáo Hội đồng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 10. Nhiệm vụ của Tổ chuyên viên

1. Tổ chuyên viên có nhiệm vụ:

a) Giúp cơ quan thường trực của Hội đồng thực hiện các công việc của cơ quan thường trực Hội đồng; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và quận, huyện.

b) Đề xuất dự thảo kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.

c) Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

d) Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

đ) Tổng hợp, theo dõi và báo cáo Hội đồng về hoạt động phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của các sở, ban, ngành, đoàn thể và quận, huyện.

e) Có trách nhiệm giúp cơ quan thường trực của Hội đồng chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

2. Tổ trưởng Tổ chuyên viên của Hội đồng là Trưởng Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức các hoạt động của Tổ chuyên viên, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về kết quả công tác của Tổ chuyên viên.

3. Thành viên Tổ chuyên viên được cung cấp tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 11. Chế độ họp

1. Phiên họp toàn thể các thành viên của Hội đồng được tiến hành mỗi năm một lần hoặc theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng để giải quyết các vấn đề chủ yếu sau:

a) Đề ra kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố; đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Thông qua kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của Hội đồng.

c) Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm về tình hình triển khai công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố.

d) Đề xuất những biện pháp xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng báo cáo viên pháp luật thành phố.

đ) Quyết định những vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc các thành viên Hội đồng.

2. Trong trường hợp Hội đồng không tiến hành phiên họp toàn thể được, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

3. Các phiên họp đột xuất, phiên họp sơ kết, tổng kết được tiến hành theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng.

4. Kết luận của Hội đồng về việc hướng dẫn các cấp, các ngành, các địa phương phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là căn cứ để Hội đồng kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn thành phố.

Điều 12. Chế độ kiểm tra

1. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố và Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được phê duyệt, Hội đồng tổ chức các cuộc kiểm tra đối với Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố để nắm tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị, địa phương; phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ chủ trì tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra có báo cáo bằng văn bản và gửi về Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm thực hiện chế độ báo cáo như sau:

a) Các thành viên Hội đồng và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị mình cho cơ quan thường trực của Hội đồng. Báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 20 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 20 tháng 12.

b) Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố. Báo

cáo quý trước ngày 30 tháng cuối quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 30 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 30 tháng 12.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên để trao đổi thông tin, trao đổi công việc có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 14. Văn bản của Hội đồng

1. Văn bản của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành và được cơ quan thường trực của Hội đồng gửi đến các thành viên Hội đồng và các địa phương, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc của Hội đồng là căn cứ để các thành viên Hội đồng và Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố triển khai thực hiện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 16. Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quận, huyện và sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố xây dựng quy chế thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3888/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân công công tác các thành viên
Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc bầu thành viên Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Căn cứ Quyết định số 55/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2011 - 2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người lãnh đạo chung và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 127, Luật Tổ chức Hội đồng

nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; cùng tập thể Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết các công việc hàng ngày trong từng lĩnh vực công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; ngoại trừ các công việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết các công việc thuộc phạm vi được phân công.

3. Trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ được giao, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ động giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Khi vấn đề có liên quan đến lĩnh vực công tác của các Phó Chủ tịch khác thì trực tiếp trao đổi, chủ động phối hợp để giải quyết. Trường hợp vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch hoặc giữa các Phó Chủ tịch có ý kiến khác nhau thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định liên quan đến việc thực hiện các công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Hàng tuần, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố họp giao ban để xem xét, giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, chủ trương, chính sách, kiến nghị của cơ sở và các công việc cần tập trung chỉ đạo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các vấn đề đưa ra giao ban. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp tình hình công việc được phân công, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp giao ban của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp hoặc ủy nhiệm cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân

thành phố, Thủ trưởng sở - ban - ngành chủ trì đề án báo cáo các nội dung công việc được phân công.

6. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và công việc, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố có các cuộc họp Ủy ban để góp ý kiến về nội dung các đề án quan trọng trình Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố.

7. Trong trường hợp cần thiết, hoặc khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp giải quyết hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết công việc thay Phó Chủ tịch vắng mặt.

Điều 2. Nội dung phân công đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có quyền hạn:

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực hiện của địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả cao.

2. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc lĩnh vực mình phụ trách; phát hiện và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung. Nếu phát hiện các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành văn bản, việc làm trái với quy định của pháp luật của Nhà nước, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có quyền thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đình chỉ việc thi hành văn bản, việc làm sai trái đó; đồng thời đề ra các biện pháp xử lý kịp thời và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giải quyết những vấn đề phát sinh hàng ngày thuộc phạm vi mình phụ trách; xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý những vấn đề thuộc về cơ

ché, chính sách chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc những vấn đề quan trọng khác; giải quyết các vấn đề liên ngành mà Thủ trưởng các sở - ban - ngành, đoàn thể chưa thống nhất được ý kiến.

4. Theo dõi công tác tổ chức và cán bộ, chỉ đạo xử lý những vấn đề nội bộ trong các cơ quan thuộc lĩnh vực được Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công phụ trách.

5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không xử lý các vấn đề ngoài phạm vi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công và những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Nội dung phân công đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố

Trong phạm vi lĩnh vực được phân công, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố có quyền hạn:

1. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể, thay mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết công việc thuộc lĩnh vực công tác mình phụ trách; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả công việc được phân công phụ trách.

2. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết hoặc xem xét đề trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết theo thẩm quyền các đề nghị của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện về vấn đề thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực công tác mình phụ trách.

3. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của thành viên đó, nhưng có liên quan đến chức năng của ngành, lĩnh vực mình phụ trách; tham gia giải quyết công việc của tập thể Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên

họp thường kỳ hoặc bất thường của Ủy ban nhân dân thành phố; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra phiên họp hoặc Phiếu lấy ý kiến, đóng góp trực tiếp vào văn bản.

5. Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố được Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Phân công cụ thể

1. Đồng chí Lê Hoàng Quân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Chỉ đạo, điều hành và quản lý chung mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; lãnh đạo các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện. Lãnh đạo công tác an ninh - nội chính; công tác cải cách hành chính; công tác đối ngoại.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực:

- Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị, dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm và dài hạn của thành phố; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm;

- Công tác kế hoạch và đầu tư;

- Công tác tổ chức - cán bộ.

c) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình Cải cách hành chính, chống quan liêu; Chương trình Phòng, chống tham nhũng; Công trình xây dựng Khu Công nghệ cao.

d) Trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí của thành phố; Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố; Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành phố.

đ) Trực tiếp chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm; phối hợp chỉ đạo Cục Thống kê thành phố.

e) Theo dõi quận 11, huyện Cần Giờ.

**2. Đồng chí Hứa Ngọc Thuận - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố,
Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:**

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Giáo dục và đào tạo;
- Văn hóa, Thể dục thể thao;
- Xuất bản - Báo chí;
- Y tế, quản lý dược;
- Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi công tác đối ngoại, hợp tác với các thành phố nước ngoài có thiết lập quan hệ hữu nghị với thành phố Hồ Chí Minh; theo dõi chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Công tác xóa đói giảm nghèo;
- Công tác thi đua - khen thưởng;
- Quan hệ phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp;
- Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan và doanh nghiệp Nhà nước;
- Đồng Chủ tịch Hội đồng Đại học thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại - tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Công trình Khu tưởng niệm các Vua Hùng trong Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc.

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Trực tiếp chỉ đạo Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ

thuật, Công ty Dịch vụ cơ quan nước ngoài (FOSCO), Ban Chỉ đạo về Vệ sinh an toàn thực phẩm, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Ủy ban Phòng chống HIV/AIDS, Ban Chỉ đạo Giảm hộ nghèo - Tăng hộ khá, Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ, Trường Cán bộ thành phố, Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn - TNHH một thành viên, Công ty TNHH một thành viên Dược Sài Gòn; phối hợp chỉ đạo Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố, Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố.

đ) Theo dõi các quận 8 và huyện Nhà Bè.

3. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Tài chính - ngân sách; ngân hàng;
- Thuế;
- Quản lý công sản;
- Thương mại (kể cả công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại), dịch vụ (bao gồm dịch vụ du lịch, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn và các dịch vụ khác);
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại - tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Trực tiếp chỉ đạo các chương trình, công trình: Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chương trình Hội nhập Kinh tế quốc tế; Chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu; Chương trình phát triển bán buôn, bán lẻ; Chương trình phát triển thương mại điện tử; Chương trình tạo nguồn hàng thiết yếu và bình ổn thị trường...

c) Trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Trực tiếp chỉ đạo Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước thành phố, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại (Sài Gòn Co-op), Tổng Công ty Thương

mại Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Bến Thành - TNHH một thành viên, Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn; Công ty TNHH một thành viên Vàng bạc đá quý thành phố, các Công ty Kiểm toán thuộc thành phố; phối hợp chỉ đạo chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố, Cục Hải quan và các Công ty bảo hiểm trên địa bàn.

đ) Theo dõi quận 1, quận Gò Vấp.

4. Đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Xây dựng; Quản lý đất đai;
- Giao thông - công chính;
- Tài nguyên và môi trường;
- Quản lý nhà (nhà công vụ, nhà thương mại, nhà xã hội);
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại - tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và chỉ đạo công tác quy hoạch - kiến trúc đô thị, Công trình xây dựng Khu Đô thị mới Thủ Thiêm; trực tiếp chỉ đạo Chương trình nhà ở, Chương trình xử lý rác; Chương trình giảm ngập nước, Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân nội thành và ngoại thành; Chương trình giảm ùn tắc giao thông; Chương trình giảm ô nhiễm môi trường; các dự án về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và một số công trình trọng điểm như: Công trình Đại lộ Đông Tây; đường hầm Thủ Thiêm; hệ thống Metro; dự án vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè); dự án môi trường nước thành phố (Kênh Đôi - Kênh Tẻ, Tàu Hũ)...

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Trực tiếp chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Quỹ Phát triển nhà ở thành phố; Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà thành phố, Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH một thành viên,

Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH một thành viên, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Khu Nam, Khu đô thị Cảng Hiệp Phước, Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Trung tâm quản lý hạ tầng ngầm thành phố; phối hợp chỉ đạo các ga đường sắt (thuộc Tổng Cục Đường sắt Việt Nam), các cảng sông, cảng biển, sân bay Tân Sơn Nhất, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố.

đ) Theo dõi quận 2 và huyện Hóc Môn.

5. Đồng chí Lê Minh Trí - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Công tác an ninh - nội chính;
- Công tác thanh tra;
- Công tác cải cách hành chính;
- Công tác phòng cháy chữa cháy;
- Công tác tư pháp;
- Công tác tôn giáo - dân tộc;
- Công tác người Hoa;
- Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo và trực tiếp giải quyết những trường hợp khiếu nại - tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách;
- Chủ tịch Hội đồng Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng không nhân dân.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các chương trình: Chương trình Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị; Chương trình Phòng, chống tham nhũng; Chương trình Cải cách Tư pháp; Chương trình mục tiêu 3 giảm; Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao.

c) Trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo hoạt động Công an thành phố, Bộ Tư lệnh thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Tư pháp,

Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh tra thành phố. Trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Tôn giáo - Dân tộc (Sở Nội vụ), Ban Công tác người Hoa, Văn phòng Tiếp công dân thành phố, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia; Ban Chỉ đạo Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên; phối hợp chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố.

đ) Theo dõi quận 4 và huyện Bình Chánh.

6. Đồng chí Lê Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Trực tiếp phụ trách các lĩnh vực:

- Công nghiệp;
- Khoa học - công nghệ;
- Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;
- Khu vực kinh tế tập thể;
- Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các khu chế xuất, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;
- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển các loại hình doanh nghiệp;
- Quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước;
- Xét duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực và đơn vị phụ trách. Xét duyệt tất cả các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố.
- Giải quyết những trường hợp khiếu nại - tố cáo có liên quan đến lĩnh vực được phân công.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi chỉ đạo Công trình Khu Công nghệ cao. Trực tiếp chỉ đạo các Chương trình Hỗ trợ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố; Chương trình củng cố và sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước.

c) Trưởng các Ban chỉ đạo theo các lĩnh vực có liên quan.

d) Trực tiếp chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông; Liên minh các Hợp tác xã, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Ban

Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH một thành viên, Tổng Công ty Cơ khí - Giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên, Công ty TNHH một thành viên Phát triển công nghiệp Tân Thuận, Công ty TNHH một thành viên Dệt may Gia Định, Công ty TNHH một thành viên phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung, các doanh nghiệp bưu chính viễn thông thuộc thành phố; phối hợp chỉ đạo Tổng Công ty Điện lực, các Tổng Công ty, doanh nghiệp công nghiệp Trung ương trên địa bàn, Bưu điện thành phố, Viễn thông thành phố, Công ty Cổ phần dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.

đ) Theo dõi quận 12 và huyện Củ Chi.

7. Đồng chí Nguyễn Chí Thành - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Công an thành phố.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về phần công việc được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận Phú Nhuận, Bình Thạnh.

8. Đồng chí Trương Văn Hai - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận Bình Tân, Tân Bình.

9. Đồng chí Võ Văn Luận - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Là Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân thành phố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ phát ngôn với báo chí về các chủ trương, chính sách, quyết định quan trọng của Ủy ban nhân dân thành phố, về các công việc chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

d) Theo dõi quận 3, 6.

10. Đồng chí Đặng Công Luận - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận 9, Tân Phú.

11. Đồng chí Thái Văn Rê - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận 7, Thủ Đức.

12. Đồng chí Đào Thị Hương Lan - Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

b) Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác được phân công trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố trước Hội đồng nhân dân thành phố và trước cấp trên.

c) Theo dõi quận 5, 10.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc phân công công việc giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (quy định tại Điều 4 Quyết định này) có thể thay đổi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Các Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng